

TIẾT 103

Bài 33. ĐIỂM NẪM GIỮA HAI ĐIỂM. TIA (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được khái niệm: Điểm nằm giữa hai điểm.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực mô hình hóa toán học: HS xác định được quan hệ giữa 3 điểm thẳng hàng qua hình ảnh thực tế (hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực).
- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt (nói, viết, vẽ hình) đúng các khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía, khác phía so với một điểm.

- Năng lực sử dụng đồ dùng và phương tiện học toán: Sử dụng được dụng cụ, phương tiện thích hợp để vẽ hình theo yêu cầu.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức điểm nằm giữa hai điểm giải quyết vấn đề toán học liên quan.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe, tích cực làm bài, kiên trì, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trách nhiệm: Chủ động khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu. Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh hoạ các khái niệm điểm nằm giữa hai điểm (hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực). Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.

2. Chuẩn bị của HS: Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: ĐẶT VẤN ĐỀ (3 phút)

a) Mục tiêu: Tạo cho HS sự thích thú với một hiện tượng thiên nhiên, học sinh tò mò muốn khám phá hiện tượng này có liên quan gì đến vấn đề toán học trong bài.

b) Nội dung: Giới thiệu hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực như phần mở bài (SGK tr.48).

c) Sản phẩm: Dự đoán của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giáo viên chiếu hình ảnh phần mở bài SGK (hoặc chiếu video hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực tham khảo trên mạng Internet). Kết hợp giới thiệu như SGK. Khi có hiện tượng Nhật Thực hoặc Nguyệt thực thì thứ tự: Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng như thế nào? Cho HS dự đoán, sau đó GV dẫn dắt vào bài mới.	HS quan sát, lắng nghe. HS dự đoán.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (22 phút)

1. Điểm nằm giữa hai điểm

a) Mục tiêu: HS chỉ ra được trong 3 điểm thẳng hàng điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại. Xác định đúng điểm nằm cùng phía, khác phía.

b) **Nội dung:** Phân Tích – Khám phá, Đọc hiểu – Nghe hiểu, Bài tập [?] (SGK tr.48).

c) **Sản phẩm:**

– HD: Ngọn nến, quả lắc và cái bóng của quả lắc thẳng hàng. Hơn nữa, quả lắc ở giữa ngọn nến và cái bóng của nó.

– Đọc hiểu – Nghe hiểu:

+ Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.

+ Hai điểm A và B nằm cùng phía đối với điểm C.

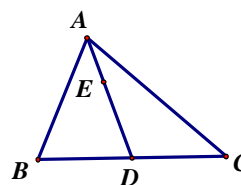
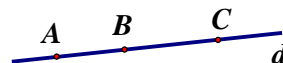
+ Hai điểm A và C nằm khác phía đối với điểm B.

– Bài tập [?] (bảng phụ).

a) Điểm D nằm giữa hai điểm B và C.

b) Hai điểm D và C nằm cùng phía đối với điểm B.

c) Hai điểm A và D nằm khác phía đối với điểm E.



d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV chiếu hình ảnh ngọn nến và quả lắc, yêu cầu HS đọc và trả lời HD. Nhận xét câu trả lời của HS. Chú ý: Ngọn nến, quả lắc và cái bóng của nó cùng nằm trên một đường thẳng.</p> <p>– GV vẽ hình, giảng giải, ghi bảng: Điểm nằm giữa hai điểm; hai điểm cùng phía đối với một điểm và hai điểm khác phía đối với một điểm.</p> <p>Đưa bảng phụ nội dung Bài tập [?], Yêu cầu HS vẽ hình và thực hiện cá nhân. Cho 1 HS lên điền bảng.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá điểm. Chú ý sai lầm: Khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, điểm nằm cùng phía, khác phía với một điểm chỉ xét trong trường hợp các điểm đó cùng nằm trên một đường thẳng.</p>	<p>HS quan sát, trả lời câu hỏi. HS lớp nhận xét, chia sẻ.</p> <p>HS quan sát, nghe hiểu và ghi vở.</p> <p>HS thực hiện cá nhân.</p> <p>1 HS lên bảng điền trên bảng phụ. HS dưới lớp kiểm tra chéo bài nhau, báo cáo, chia sẻ. HS nghe hiểu.</p>

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a) **Mục tiêu:** Củng cố cho HS khái niệm điểm nằm giữa hai điểm. HS quan sát hình vẽ và chỉ ra được điểm nào nằm giữa hai điểm nào?

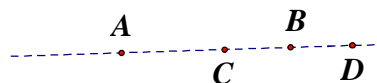
b) **Nội dung:** Luyện tập 1 (SGK tr.49); Bài tập 8.6 (SGK tr.50).

c) **Sản phẩm:**

– Luyện tập 1:

a) Điểm C nằm giữa hai điểm A và B.

b) Điểm C và điểm D nằm khác phía đối với điểm B. Khi đó điểm A và điểm B nằm cùng phía đối với điểm D.



– Bài tập 8.6:

Câu 1, 2, 4 đúng.



d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV vẽ Hình 8.6 lên bảng. Chiếu nội dung Luyện tập 1, yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Cho 1 HS lên bảng trình bày, HS dưới lớp nhận xét. GV nhận xét, đánh giá. Chốt kiến thức <i>điểm nằm giữa hai điểm</i> .	HS vẽ hình vào vở. 1 HS lên bảng vẽ điểm C, D theo yêu cầu và trả lời câu hỏi. HS dưới lớp theo dõi bạn thực hiện và nhận xét, chia sẻ.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (7 phút)

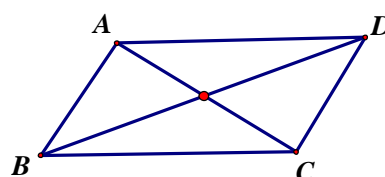
a) **Mục tiêu:** HS sử dụng được dụng cụ học tập để xác định giao điểm của các đoạn thẳng. Giải quyết bài toán có nội dung thực tế.

b) **Nội dung:** Vận dụng (SGK tr.49). Trả lời câu hỏi nêu vấn đề.

c) **Sản phẩm:**

– Vận dụng: Điểm nằm giữa hai điểm A, C; đồng thời nằm giữa hai điểm B, D là giao điểm của hai đường chéo AC và BD.

– Hiện tượng Nguyệt thực, Nhật thực phần *Em có biết* (SGK tr.50).



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV vẽ hình bình hành ABCD lên bảng. Chiếu nội dung câu hỏi, yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Hướng dẫn HS dùng thước để tìm giao điểm của AC và BD. Giới thiệu hiện tượng Nguyệt thực, Nhật thực phần <i>Em có biết</i> (SGK tr.50).	HS vẽ hình bình hành ABCD vào vở. HS thực hiện. HS quan sát, nghe hiểu.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (1 phút)

- Ôn tập các kiến thức trong bài.
- Đọc trước phần 2. *Tia*.

TIẾT 104

Bài 33. ĐIỂM NẪM GIỮA HAI ĐIỂM. TIA (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được khái niệm: Tia, gốc của tia, tia đối.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực mô hình hóa toán học: Thông qua hình ảnh thực tế về các tia sáng HS thiết lập được mô hình về tia, gốc tia.
- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt (nói, viết, vẽ hình) đúng các khái niệm : Tia, gốc của tia, tia đối.
- Năng lực sử dụng đồ dùng và phương tiện học toán: Sử dụng được dụng cụ, phương tiện thích hợp để vẽ hình theo yêu cầu.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề toán học liên quan.

3. Phẩm chất

Chăm chỉ: Chú ý lắng nghe, tích cực làm bài, kiên trì, sáng tạo, vượt khó hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Chuẩn bị của GV:** Máy chiếu. Phiếu học tập. Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.
- Chuẩn bị của HS:** Các dụng cụ vẽ hình: Thước, compa, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (3 phút)

- Mục tiêu:** HS thấy được toán học rất gần gũi với thực tế cuộc sống, bước đầu tiếp cận khái niệm tia.
- Nội dung:** Cho HS quan sát một số hình ảnh thực tế: Tia sáng mặt trời, tia laser,...
Các tia sáng trên có đặc điểm gì chung?



- Sản phẩm:** Dự đoán của HS (các tia sáng là những đường thẳng bị giới hạn về một phía).
- Tổ chức thực hiện:**

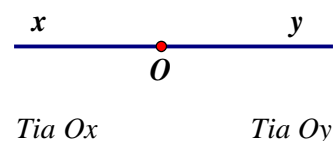
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV chiếu hình ảnh. Hỏi các tia sáng trên có đặc điểm gì chung? Cho HS trả lời, sau đó GV dẫn dắt vào bài mới.	HS quan sát, lắng nghe câu hỏi. HS trả lời.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (22 phút)

2. Tia

- Mục tiêu:** Hình thành khái niệm tia, gốc của tia, tia đối.
- Nội dung:** Đọc hiểu – Nghe hiểu, Hộp kiến thức, Bài tập ? (SGK tr.49).
- Sản phẩm:**

– Đọc hiểu – Nghe hiểu: Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một tia gốc O. Điểm O là gốc của tia.



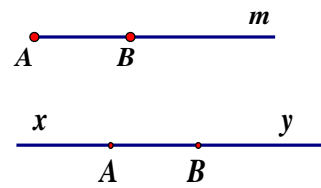
Hai tia Ox và Oy gọi là hai tia đối nhau.

Khi điểm B thuộc tia Am thì tia Am còn được gọi là tia AB .

– Bài tập ?:

a) Hình gồm các tia: Ax, Ay, Bx, By .

b) Tia đối của tia Ax là tia Ay , tia đối của tia Bx là tia By .



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– Giáo viên vẽ Hình 8.18a. Giảng giải kết hợp sử dụng máy chiếu tia gốc O. Chú ý cho HS cách kí hiệu một tia. – GV chiếu nội dung Câu hỏi ? . Cho HS quan sát hình vẽ, trả lời. Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. củng cố thêm: Cho HS nhận ra cách gọi khác của tia Ay, Bx . Hai tia Ax, By có đối nhau không? Vì sao? GV chốt lại kiến thức: Cách đọc tia, kí hiệu, tia đối.	HS vẽ hình, nghe hiểu: + Ghi nhớ khái niệm tia theo hai cách; nhớ khái niệm gốc của tia, tia đối,... + Nhận ra được mối quan hệ giữa hai điểm (khác gốc) trên cùng một tia với gốc của tia đó. HS thực hiện cá nhân. HS trả lời, HS lớp nhận xét, chia sẻ. HS trả lời. Nghe hiểu.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a) Mục tiêu: HS quan sát hình vẽ đọc đúng tia, tia đối. Xác định một điểm có thuộc một tia cho trước hay không. Sử dụng dụng cụ để vẽ được hình theo mô tả.

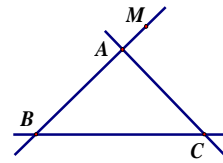
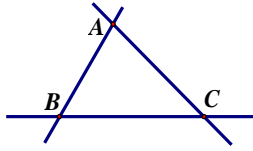
b) Nội dung: Luyện tập 2 (SGK tr.49); Bài tập 8.7; 8.8 (SGK tr.50).

c) Sản phẩm:

– Luyện tập 2:

a) Có 6 tia trong hình: AB, AC, BA, BC, CA, CB .

b) Nếu điểm M nằm trên tia đối của tia AB thì M thuộc tia BA .

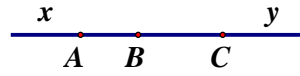


– Bài tập 8.7 (SGK tr.50):

a) Có 6 tia: Ax, Ay, Bx, By, Cx, Cy .

b) Điểm B nằm trên các tia: $Ay; Bx; By; Cx$. Các tia đối lần lượt là $Ax; By; Bx; Cy$.

c) Tia AC và tia CA không phải là hai tia đối nhau.



– Bài tập 8.8 (SGK tr.50):

Câu 1, 2, 4 đúng.



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– Luyện tập 2: GV chiếu nội dung, vẽ Hình 8.20 trên bảng. Yêu cầu HS thực hiện theo cặp. GV hỗ trợ HS nếu cần. Gợi ý b): Vẽ điểm M trên tia đối của tia AB, trả lời câu hỏi. Nhận xét, đánh giá.</p> <p>– GV phát phiếu học tập Bài tập 8.7 (SGK). Yêu cầu HS thực hiện cá nhân. GV thu phiếu một vài HS, chụp và chiếu kết quả bài làm của một số HS có bài làm tốt cho HS lớp nhận xét, chia sẻ. GV nhận xét, đánh giá điểm thường xuyên một số HS. Chốt lại kiến thức về hai tia đối nhau: Hai tia phân biệt cùng nằm trên một đường thẳng, có chung gốc.</p> <p>– Chiếu nội dung Bài tập 8.8 (SGK). Hướng dẫn HS vẽ hình chung cả lớp. Cho HS quan sát hình vẽ, lựa chọn câu trả lời đúng. GV nhận xét, đánh giá.</p>	<p>HS thực hiện theo cặp đôi. HS trình bày trên bảng. HS lớp nhận xét. HS thực hiện cá nhân trên phiếu. HS nộp phiếu, quan sát bài của bạn, nhận xét, chia sẻ. HS đọc yêu cầu đề bài. Thực hiện vẽ hình theo hướng dẫn. HS trả lời và giải thích.</p>

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (7 phút)

a) **Mục tiêu:** HS sử dụng được dụng cụ học tập để vẽ hình và củng cố kiến thức về điểm thuộc tia, tia đối. Trả lời được câu hỏi phần mở đầu.

b) **Nội dung:** Thử thách nhỏ (SGK tr.49). Trả lời câu hỏi phần mở đầu.

c) **Sản phẩm:**

– Thử thách nhỏ: Hình gồm điểm A và tất cả các điểm nằm khác phía với điểm B đối với điểm A là một tia. Tia đó là tia đối của tia AB.



– Phần mở đầu: Các tia sáng của Mặt Trời, từ đèn laser là các tia chung gốc.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV vẽ hình, cho HS tập suy luận trả lời. GV giải thích cho HS (nếu cần). Hình đó là một tia và là tia đối của tia AB.	HS vẽ hình theo hướng dẫn. HS trả lời.
– GV chiếu lại hình ảnh tia sáng trong phần Mở đầu. Cho HS trả lời câu hỏi.	HS quan sát nhận ra được các tia sáng là các tia có chung gốc.
– Cho HS nêu lại những nội dung đã học được trong bài hôm nay.	HS nhắc lại kiến thức đã học trong bài: Điểm nằm giữa hai điểm; tia.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (1 phút)

– Ôn tập các kiến thức trong bài.

– Đọc trước Bài 34. *Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.*